

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy

- Căn cứ Quyết định số 839-QĐ/HVCTQG ngày 06/3/2025 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học năm 2023 số 1265-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 1/3/2023 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Quyết định số 1709-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15/3/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy năm 2023 ban hành theo Quyết định số 1265 - QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 1/3/2023 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Căn cứ Thông tư 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông báo Kết luận Hội nghị tuyển sinh năm 2025 số 374/TB-BGDĐT ngày 03/04/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý đào tạo, bồi dưỡng,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành từ kỳ tuyển sinh đại học chính quy năm 2025.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, bồi dưỡng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (bc),
- Học viện CTQG HCM (bc),
- Ban Giám đốc HV,
- Các đơn vị, Website,
- Lưu VT, ĐT.



GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Sơn

QUY CHẾ
Tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2172-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 17/04/2025
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tuyển sinh Đại học hệ chính quy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, gồm quy trình tổ chức và các quy định liên quan đến các nội dung: công tác phục vụ tuyển sinh; tổ chức đăng ký dự thi; xét tuyển đào tạo hình thức chính quy; chế độ báo cáo và lưu trữ; xử lý các sự cố bất thường, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm.

2. Quy chế này áp dụng cho năm 2025, các năm tiếp theo sẽ được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung phù hợp.

Điều 2. Tổ chức tuyển sinh

1. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển và xét tuyển.

- *Xét học bạ*: Xét tuyển kết quả học tập 6 học kỳ bậc THPT theo tổ hợp môn;
- *Xét tuyển kết hợp*: Xét tuyển đối với thí sinh có chứng chỉ quốc tế môn tiếng Anh tương đương IELTS 6.5 trở lên, chứng chỉ SAT tối thiểu 1200/1600 kết hợp với kết quả học tập 6 học kỳ bậc THPT theo tổ hợp môn;

- *Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT*: Xét theo tổ hợp môn thi;

- *Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển*: Đối tượng xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển: Thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tổ hợp môn xét tuyển các phương thức tuyển sinh quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

2. Giám đốc Học viện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các khâu: xét tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển; giải quyết các khiếu nại, tố cáo liên quan đến tuyển sinh;

Điều 3. Hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát tuyển sinh

1. Hoạt động thanh tra tuyển sinh thực hiện theo quy định hiện hành về tổ chức và hoạt động thanh tra các kỳ thi do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Trình tự, thủ tục tổ chức thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Những người có người thân (con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột

của mình và của vợ hoặc chồng) dự thi hay xét tuyển vào Học viện không được tham gia công tác thanh tra tuyển sinh trong năm đó.

Chương II

CHUẨN BỊ TỔ CHỨC THI

Điều 4. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh

1. Giám đốc Học viện ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) để điều hành các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh, thanh tra tuyển sinh, quy định tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của các Ban chuyên môn.

2. Thành phần của HĐTS trường gồm có:

- a) Chủ tịch: Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Học viện;
- b) Phó Chủ tịch: Phó Giám đốc;
- c) Ủy viên thường trực: Trưởng ban Quản lý Đào tạo (hoặc Phó Trưởng ban Quản lý Đào tạo);
- d) Các ủy viên: Một số trưởng hoặc phó trưởng phòng, ban, khoa, viện, đơn vị liên quan đến tuyển sinh và cán bộ công nghệ thông tin.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTS Học viện.

- a) Tổ chức triển khai các phương án tuyển sinh đã lựa chọn;
- b) Giải quyết thắc mắc và khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh;
- c) Thu hoặc ủy quyền thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh, lệ phí xét tuyển;
- d) Tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định;
- đ) Báo cáo kịp thời kết quả công tác tuyển sinh cho Bộ GDĐT và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐTS Học viện.

- a) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh của trường;
- b) Báo cáo với Bộ GDĐT và các cơ quan có trách nhiệm về công tác tuyển sinh của trường;
- c) Thành lập Ban Thư ký và các Ban chuyên môn theo quy định để giúp việc cho HĐTS trường trong việc thực hiện công tác tuyển sinh gồm Ban Thư ký, Ban Tư vấn tuyển sinh. Trưởng các Ban chuyên môn phải là thành viên Hội đồng tuyển sinh. Các Ban này chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch HĐTS;

5. Phó Chủ tịch HĐTS thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch HĐTS phân công và thay mặt Chủ tịch HĐTS giải quyết công việc khi Chủ tịch HĐTS ủy quyền.

Điều 5. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thư ký HĐTS Học viện

1. Thành phần Ban Thư ký HĐTS Học viện gồm có:

- a) Trưởng ban do Ủy viên thường trực HĐTS Học viện kiêm nhiệm;
- b) Các uỷ viên: một số cán bộ Ban Quản lý Đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ các khoa, phòng, ban và cán bộ công nghệ thông tin.
- c) Nếu thiếu cán bộ phục vụ công tác tuyển sinh, Ban Thư ký tuyển sinh được phép sử dụng cán bộ, giảng viên của Học viện, sinh viên tình nguyện của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Học viện.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thư ký HĐTS Học viện:

- a) Cập nhật lên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT tất cả các thông tin của Học viện theo Thông tin tuyển sinh để thực hiện xét tuyển;

Công bố các thông tin liên quan đến điều kiện, hồ sơ, thời gian và địa điểm đăng ký dự thi, xét tuyển trên trang thông tin điện tử của trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác;

- b) Dự kiến phương án điểm trúng tuyển, trình HĐTS quyết định;
- c) Lập danh sách thí sinh trúng tuyển;
- d) Thông báo thí sinh trúng tuyển nhập học;
- đ) Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển;
- e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐTS giao.

Điều 6. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Tư vấn tuyển sinh

1. Thành phần Ban Tư vấn tuyển sinh gồm có:

- a) Trưởng ban do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐTS Học viện kiêm nhiệm;
- b) Phó Trưởng ban do Trưởng Ban Quản lý đào tạo, bồi dưỡng kiêm nhiệm;
- c) Các Ủy viên gồm một số cán bộ, giảng viên các khoa, chuyên viên Ban Quản lý Đào tạo, bồi dưỡng.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Tư vấn tuyển sinh: Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động tư vấn tuyển sinh, quảng bá thông tin tuyển sinh đến các thí sinh và cộng đồng.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng ban Tư vấn tuyển sinh:

- a) Chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ công tác tư vấn tuyển sinh từ thông tin, thông báo tuyển sinh, tờ rơi áp phích...;
- b) Quyết định xử lý các tình huống xảy ra trong quá trình truyền thông;
- c) Cử cán bộ phụ trách các kênh truyền thông như website, gửi công văn đến các trường trung học phổ thông, tổ chức các đoàn tư vấn tuyển sinh...

d) Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban thực hiện các nhiệm vụ được Trưởng ban phân công và thay mặt Trưởng ban giải quyết công việc khi được Trưởng ban giao.

4. Ủy viên Ban Tư vấn tuyển sinh

a) Phải là những cán bộ có tinh thần trách nhiệm, hiểu đầy đủ thông tin, quy chế, quy định tuyển sinh, am hiểu các ngành/chuyên ngành đang được tổ chức đào tạo tại Học viện;

b) Nếu thiếu cán bộ phục vụ tư vấn, Ban Tư vấn tuyển sinh được phép sử dụng sinh viên tình nguyện của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Học viện.

Chương III

PHƯƠNG THỨC THI TUYỂN, XÉT TUYỂN VÀ TRIỆU TẬP THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

Điều 7. Điều kiện đối với thí sinh tham gia xét tuyển

1. Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức), bao gồm:

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

1. Đối tượng dự tuyển quy định tại khoản 1 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có TBC kết quả học tập các môn Toán học, Ngữ văn, Ngoại ngữ, Lịch sử lớp 10, lớp 11 và lớp 12 bậc THPT đạt 6,5 trở lên;

- Hạnh kiểm năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12 bậc THPT được đánh giá mức Khá trở lên;

- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

- Thí sinh dự tuyển các ngành/chuyên ngành đào tạo giảng viên lý luận chính trị (Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh) không nói ngọng, nói lắp.

- Thí sinh dự tuyển chuyên ngành Quay phim truyền hình phải có sức khỏe tốt, không mắc các bệnh, dị tật về mắt, ngoại hình phù hợp (nam cao

1m62, nữ cao 1m58 trở lên).

- Thí sinh xét tuyển theo phương thức kết hợp vào ngành Báo chí, ngành Xuất bản thuộc nhóm 1: điểm TBC 6 học kỳ môn Ngữ văn bậc THPT đạt từ 7,0 trở lên.

- Thí sinh xét tuyển theo phương thức kết hợp vào các ngành/chuyên ngành thuộc nhóm ngành 4, ngành Xã hội học thuộc nhóm ngành 2, ngành Xuất bản, chuyên ngành Biên tập xuất bản thuộc nhóm ngành 1: điểm TBC 6 học kỳ môn tiếng Anh THPT đạt từ 7,0 trở lên.

2. Những người không đủ các điều kiện kể trên và những người thuộc diện dưới đây không được dự tuyển:

- a) Không chấp hành Luật nghĩa vụ quân sự;
- b) Đang trong thời kỳ thi hành án hình sự;
- c) Bị tước quyền dự thi tuyển sinh hoặc bị kỷ luật buộc thôi học chưa đủ hai năm (tính từ năm bị tước quyền dự thi hoặc ngày ký quyết định kỷ luật đến ngày dự thi).

Điều 8. Phương thức tuyển sinh và quy tắc quy đổi điểm

1. Các nhóm ngành tuyển sinh tại Học viện

Nhóm 1 gồm các ngành:

- Ngành Báo chí, gồm 6 chuyên ngành: Báo in; Ảnh báo chí; Báo phát thanh; Báo truyền hình; Quay phim truyền hình; Báo mạng điện tử;
- Ngành Xuất bản, gồm 2 chuyên ngành: Biên tập xuất bản, Xuất bản điện tử.

Nhóm 2 gồm các ngành:

- Ngành Triết học; Ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học; Ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước; Ngành Quản lý công; Ngành Quản lý nhà nước; Ngành Công tác xã hội; Ngành Xã hội học; Ngành Kinh tế chính trị; Ngành Kinh tế, chuyên ngành Quản lý kinh tế;
- Ngành Chính trị học, gồm 4 chuyên ngành: Công tác tư tưởng - văn hóa; Chính trị phát triển; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Truyền thông chính sách;

Nhóm 3: Ngành Lịch sử, chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nhóm 4 gồm các ngành:

- Ngành Truyền thông quốc tế; Ngành Quảng cáo; Ngành Ngôn ngữ Anh; Ngành Truyền thông đại chúng; Ngành Truyền thông đa phương tiện;
- Ngành Quan hệ quốc tế, gồm 3 chuyên ngành: Thông tin đối ngoại; Quan hệ chính trị và truyền thông quốc tế; Quan hệ quốc tế và Truyền thông toàn cầu;
- Ngành Quan hệ công chúng, gồm 2 chuyên ngành: Quan hệ công chúng chuyên nghiệp; Truyền thông marketing.

2. Học viện Báo chí và Tuyên truyền sử dụng các phương thức xét tuyển như sau:

2.1. Xét học bạ: Xét tuyển kết quả học tập 6 học kỳ bậc THPT, theo các tổ hợp trong Bảng 01:

Bảng 01: Tổ hợp môn xét tuyển dành cho phương thức xét học bạ và xét kết quả thi tốt nghiệp THPT

Nhóm ngành	Tổ hợp môn xét tuyển
Nhóm ngành 1	- NGỮ VĂN (hệ số 2), Tiếng Anh, Toán học
	- NGỮ VĂN (hệ số 2), Tiếng Anh, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật
	- NGỮ VĂN (hệ số 2), Tiếng Anh, Tin học
	- NGỮ VĂN (hệ số 2), Tiếng Anh, Lịch sử
Nhóm ngành 2	- Ngữ văn, Toán học, Tiếng Anh
	- Ngữ văn, Toán học, Tin học
	- Ngữ văn, Toán học, Lịch sử
	- Ngữ văn, Toán học, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật
Nhóm ngành 3	- Ngữ văn, LỊCH SỬ (hệ số 2), Tiếng Anh
	- Ngữ văn, LỊCH SỬ (hệ số 2), Toán học
	- Ngữ văn, LỊCH SỬ (hệ số 2), Tin học
	- Ngữ văn, LỊCH SỬ (hệ số 2), Giáo dục Kinh tế và Pháp luật
Nhóm ngành 4	- Ngữ văn, TIẾNG ANH (hệ số 2), Toán học
	- Ngữ Văn, TIẾNG ANH (hệ số 2), Tin học
	- Ngữ Văn, TIẾNG ANH (hệ số 2), Giáo dục Kinh tế và Pháp luật
	- Ngữ Văn, TIẾNG ANH (hệ số 2), Lịch sử

2.2. Xét tuyển kết hợp: Xét tuyển đối với thí sinh có chứng chỉ quốc tế môn tiếng Anh tương đương IELTS 6.5 trở lên, chứng chỉ SAT tối thiểu 1200/1600, điểm TBC học tập các môn Toán học, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử của 6 học kỳ bậc THPT từ 7,0 trở lên, hạnh kiểm của bậc THPT xếp loại

Tốt. Thí sinh xét tuyển các ngành thuộc nhóm 1: điểm TBC 6 học kỳ môn Ngữ văn bậc THPT đạt tối thiểu 7,0 trở lên; Thí sinh xét tuyển ngành Xuất bản, chuyên ngành Biên tập xuất bản thuộc nhóm 1, ngành Xã hội học thuộc nhóm 2 và các ngành thuộc nhóm 4: điểm TBC học tập 6 học kỳ môn Tiếng Anh bậc THPT đạt tối thiểu 7,0 trở lên.

- *Đối với các ngành thuộc nhóm 1, nhóm 2 và nhóm 4:* Xét tuyển chứng chỉ quốc tế môn tiếng Anh tương đương IELTS 6.5 trở lên, chứng chỉ SAT tối thiểu 1200/1600 kết hợp với kết quả học tập 6 học kỳ bậc THPT các môn như sau:

CHỨNG CHỈ (hệ số 2) + Ngữ văn + Toán học + Điểm ưu tiên/khuyến khích (nếu có)

- *Đối với các ngành thuộc nhóm 3:* Xét tuyển chứng chỉ quốc tế môn tiếng Anh tương đương IELTS 6.5 trở lên, chứng chỉ SAT tối thiểu 1200/1600 kết hợp với kết quả học tập 6 học kỳ bậc THPT các môn như sau:

CHỨNG CHỈ (hệ số 2) + Ngữ văn + Lịch sử + Điểm ưu tiên/khuyến khích (nếu có)

2.3. Xét tuyển căn cứ kết quả thi tốt nghiệp THPT

Học viện chấp nhận quy đổi điểm môn tiếng Anh đối với những thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh và được quy định mức quy đổi cụ thể tại Điều 9, Bảng 02. Điểm tiếng Anh quy đổi sẽ được kết hợp với điểm thi tốt nghiệp THPT thành tổ hợp môn xét tuyển. Phương thức xét tuyển căn cứ kết quả thi tốt nghiệp THPT gồm các tổ hợp quy định ở Mục 2.1, Bảng 01.

2.4. Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

Đối tượng xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển: Thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh

- *Điểm trúng tuyển:* Điểm trúng tuyển của các phương thức xét tuyển (trừ xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển) được quy đổi sang thang điểm 30 đối với các ngành thuộc nhóm 2 và quy đổi sang thang 40 đối với các ngành thuộc nhóm 1, nhóm 3 và nhóm 4.

- *Ngưỡng đầu vào:* Học viện sẽ công bố theo kế hoạch chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngoài ra đối với các phương thức xét tuyển riêng của Học viện, ngưỡng đầu vào là điều kiện nộp hồ sơ của từng ngành/chuyên ngành.

Thời gian Học viện công bố quy tắc quy đổi tương đương muộn nhất cùng thời gian công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào.

Điều 9. Điểm cộng và điểm quy đổi

1. Cộng điểm ưu tiên theo khu vực, theo đối tượng chính sách (theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

2. Quy đổi điểm và cộng điểm ưu tiên đối với thí sinh có chứng chỉ quốc tế môn Tiếng Anh, chứng chỉ Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (VSTEP), chứng chỉ SAT.

Mức quy đổi điểm và cộng điểm khuyến khích đối với thí sinh có chứng chỉ quốc tế môn Tiếng Anh để xét tuyển căn cứ điểm thi tốt nghiệp THPT, xét kết hợp và cộng điểm khuyến khích đối với xét tuyển học bạ. Chứng chỉ Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam VSTEP chỉ dùng để quy đổi điểm thi tốt nghiệp THPT và cộng điểm khuyến khích xét học bạ; chứng chỉ SAT chỉ dùng để quy đổi đối với phương thức xét kết hợp và cộng điểm khuyến khích đối với xét tuyển học bạ. Cụ thể như Bảng 02, bảng 03:

Bảng 02: Quy đổi, cộng điểm đối với thí sinh có chứng chỉ quốc tế, chứng chỉ khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc môn tiếng Anh

T	Mức điểm chứng chỉ tiếng Anh					Điểm quy đổi để xét tuyển kết hợp và xét điểm thi tốt nghiệp THPT	Điểm khuyến khích xét tuyển học bạ
	TOEFL ITP	IELTS	APTIS (General)	APTIS (Advanced)	VSTEP (quy đổi để xét tuyển điểm thi THPT và cộng điểm khuyến khích xét học bạ)		
	485 - 499	5.0	131	110	5.5 (Bậc 3)	7,0	0,1
	500 - 542	5.5	153	126	6.0 (Bậc 4)	8,0	0,2
	543 - 560	6.0	160	153	7.0 (Bậc 4)	9,0	0,3
	561 - 589	6.5	170	160	8.0 (Bậc 4)	9,5	0,4
	≥ 590	≥ 7.0	≥ 180	≥ 165	≥ 8.5 (Bậc 5)	10,0	0,5

Bảng 03: Quy đổi điểm chứng chỉ SAT đối với phương thức xét kết hợp và cộng điểm khuyến khích đối với phương thức xét tuyển học bạ

TT	Chứng chỉ SAT	Điểm quy đổi đối với phương thức xét kết hợp	Điểm khuyến khích đối với xét tuyển học bạ
1	1200 - 1270	9,0	0,1
2	1280 - 1350	9,5	0,2
3	1360 - 1430	10,0	0,3
4	1440 - 1510	10,0	0,4
5	≥ 1520	10,0	0,5

Thí sinh có các chứng chỉ tiếng Anh TOEFL ITP (do tổ chức Educational Testing Service cấp), chứng chỉ IELTS, chứng chỉ SAT (do tổ chức Educational Testing Service cấp), chứng chỉ APTIS (do tổ chức British Council cấp), chứng chỉ Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (VSTEP) do các cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép cấp, còn hiệu lực đến thời điểm nộp hồ sơ xét tuyển đại học (**tính đến ngày cuối cùng nhận hồ sơ xét tuyển**) phải nộp bản sao công chứng chứng chỉ TOEFL ITP/ IELTS/ APTIS/ SAT/ VSTEP về Học viện để xét quy đổi điểm xét tuyển.

3. Điểm khuyến khích đối với thí sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa (sử dụng cho phương thức xét học bạ và xét kết hợp)

- Thí sinh đoạt giải Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia các môn văn hóa: 0,4 điểm.

- Thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa: 0,3 điểm.

- Thí sinh đoạt giải Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa: 0,2 điểm.

Thí sinh đạt giải cần nộp các minh chứng kèm hồ sơ đăng ký xét tuyển.

4. Tổng điểm cộng, điểm thưởng, điểm khuyến khích đối với thí sinh có thành tích đặc biệt, chứng chỉ tiếng Anh, chứng chỉ SAT không vượt quá 10% mức điểm tối đa của thang điểm xét (tối đa 3 điểm đối với thang điểm 30 và

tối đa 4 điểm đối với thang điểm 40). Mỗi thí sinh đều có cơ hội đạt mức điểm tối đa của thang điểm xét, nhưng không thí sinh nào có điểm xét (tính cả các loại điểm cộng, điểm ưu tiên) vượt quá mức điểm tối đa này.

5. Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên được xác định theo công thức sau:

- Đối với thang điểm 30, thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên: *Điểm ưu tiên* = $[(30 - (\text{tổng điểm đạt được} + \text{điểm khuyến khích nếu có})) / 7,5] \times \text{mức điểm ưu tiên theo quy định}.$

Tổng điểm xét tuyển cuối cùng được tính: Tổng điểm xét tuyển thang điểm 30 + điểm khuyến khích + điểm ưu tiên.

- Đối với thang điểm 40, thí sinh đạt tổng điểm từ 30 trở lên: *Điểm ưu tiên* = $[40 - (\text{tổng điểm đạt được} + \text{điểm khuyến khích nếu có}) / 10] \times \text{mức điểm ưu tiên theo quy định} \times 4/3$

Điểm xét tuyển cuối cùng được tính: Tổng điểm xét tuyển thang điểm 40 + Điểm khuyến khích + điểm ưu tiên.

- Lưu ý: *Đối với thang điểm 30: Tổng điểm xét tuyển cuối cùng không quá 30; Đối với thang điểm 40: Tổng điểm xét tuyển cuối cùng không quá 40*

6. Tổng điểm cộng, điểm thưởng, điểm khuyến khích đối với thí sinh có thành tích đặc biệt, chứng chỉ tiếng Anh, chứng chỉ SAT không vượt quá 10% mức điểm tối đa của thang điểm xét (tối đa 3 điểm đối với thang điểm 30 và tối đa 4 điểm đối với thang điểm 40). Mỗi thí sinh đều có cơ hội đạt mức điểm tối đa của thang điểm xét, nhưng không thí sinh nào có điểm xét (tính cả các loại điểm cộng, điểm ưu tiên) vượt quá mức điểm tối đa này.

Điều 10. Đối tượng xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

1. Xét tuyển thẳng

Thực hiện theo Điều 8 Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, áp dụng cho các đối tượng sau:

a. Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc được tuyển thẳng vào các ngành, chương trình đào tạo phù hợp với lĩnh vực công tác.

b. Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính đến thời điểm xét tuyển thẳng.

c. Đối với thí sinh đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế: Căn cứ kết quả dự án, đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật của thí sinh đoạt giải và danh mục các ngành đúng, ngành phù hợp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng tuyển sinh Học viện xét tuyển thẳng vào ngành học phù hợp với kết quả dự án hoặc đề tài mà thí sinh đoạt giải.

d. Căn cứ kết quả học tập cấp THPT của thí sinh và yêu cầu của ngành đào tạo Giám đốc Học viện xem xét, quyết định nhận vào học những trường hợp quy định dưới đây (trường hợp cần thiết kèm theo điều kiện thí sinh phải học 01 năm bổ sung kiến thức trước khi vào học chính thức):

- Thí sinh là người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định, có khả năng theo học một số ngành do cơ sở đào tạo quy định nhưng không có khả năng dự tuyển theo phương thức tuyển sinh bình thường;

- Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ;

- Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

- Thí sinh là người nước ngoài phải đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình, ngành đào tạo phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Ưu tiên xét tuyển

a. Học viện quy định hình thức ưu tiên xét tuyển đối với các trường hợp sau đây:

- Thí sinh quy định tại Mục 1 dự tuyển vào các ngành theo nguyện vọng (không dùng quyền ưu tiên tuyển thẳng);

- Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải tư trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dự

tuyển vào ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đã đoạt giải; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

c. Kết quả xét tuyển thẳng sẽ được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được thông báo trên Cổng thông tin điện tử Học viện <http://ajc.hcma.vn/>; Cổng thông tin điện tử Học viện - Chuyên trang đào tạo - tuyển sinh: <https://daotaoajc.edu.vn/>

d. Thí sinh được đăng ký nhiều nguyện vọng, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên các nguyện vọng. Các hồ sơ đủ điều kiện sẽ được Hội đồng tuyển sinh xét tuyển trên nguyên tắc xét tuyển vào ngành phù hợp; xét từ cao xuống thấp theo mức giải mà thí sinh đoạt được. Trường hợp thí sinh có cùng giải mà vượt mức chỉ tiêu trong 1 ngành/chuyên ngành xét tuyển thì sẽ ưu tiên thí sinh có điểm TBC học tập 6 học kỳ môn Toán học, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử bậc THPT cao hơn.

3. Quy định về ngành phù hợp với môn thi đạt giải

- Ngành Báo chí, ngành Xuất bản ở nhóm 1: Xét tuyển thẳng thí sinh đoạt giải học sinh giỏi quốc gia môn Ngữ văn;

- Các ngành thuộc nhóm 2: Xét tuyển thẳng thí sinh đoạt giải học sinh giỏi quốc gia môn Toán học, Địa lí.

- Ngành Lịch sử ở nhóm 3, ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước ở nhóm 2: Xét tuyển thẳng thí sinh đoạt giải học sinh giỏi quốc gia môn Lịch sử;

- Các ngành: Ngôn ngữ Anh, Quan hệ công chúng, Quảng cáo, Quan hệ quốc tế, Truyền thông quốc tế, Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông đại chúng: xét tuyển thí sinh đoạt giải học sinh giỏi quốc gia môn tiếng Anh;

- Đối với thí sinh đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia: Căn cứ kết quả dự án, đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật của thí sinh đoạt giải và danh mục các ngành đúng, ngành phù hợp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng tuyển sinh Học viện xét tuyển thẳng vào ngành học phù hợp với kết quả dự án hoặc đề tài mà thí sinh đoạt giải.

Điều 11. Quy định về xác định thí sinh trúng tuyển

- Có đủ điều kiện tham gia tuyển sinh theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này;

- Đăng ký xét tuyển đầy đủ, đúng hạn.

- Đáp ứng các yêu cầu xét tuyển và đạt điểm trúng tuyển theo quy định

của Học viện.

- Xét tuyển đối với thí sinh tự do: Học viện nhận hồ sơ xét tuyển học bạ, kết hợp đối với thí sinh đã tốt nghiệp THPT các năm 2023, 2024. Không nhận hồ sơ xét tuyển học bạ, kết hợp với các thí sinh đã tốt nghiệp THPT các năm trước đó.

Điều 12. Triệu tập thí sinh trúng tuyển đến trường

1. Chủ tịch HĐTS trực tiếp xét duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển do Ban Thư ký trình, ban hành Quyết định trúng tuyển, ký Giấy báo nhập học gửi cho thí sinh. Đối với những thí sinh đạt điểm xét tuyển nhưng không đáp ứng yêu cầu sơ tuyển như quy định tại Mục 1 Điều 7, Học viện không công nhận trúng tuyển.

2. Học viện gửi Giấy báo nhập học cho thí sinh trúng tuyển, ghi rõ những thủ tục cần thiết đối với thí sinh khi nhập học và phương thức nhập học của thí sinh.

3. Sau thời gian nhập học, thí sinh phải kiểm tra sức khỏe toàn diện do Nhà trường tổ chức hoặc do cơ sở y tế có đủ thẩm quyền cấp.

4. Thí sinh đến trường nhập học chậm sau 15 ngày trở lên kể từ ngày nhập học ghi trong giấy triệu tập trúng tuyển, nếu không có lý do chính đáng thì coi như bỏ học.

5. Nếu đến chậm do ốm đau, tai nạn, có giấy xác nhận của cơ sở y tế có đủ thẩm quyền cấp hoặc do thiên tai, do hoàn cảnh gia đình, có xác nhận của địa phương, Giám đốc Học viện xem xét, quyết định tiếp nhận vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học năm sau.

Điều 13. Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển

1. Khi thí sinh trúng tuyển đến trường nhập học, Học viện cử cán bộ kiểm tra, đối chiếu bản sao với bản chính học bạ, văn bằng tốt nghiệp, giấy khai sinh và các giấy tờ xác nhận đối tượng ưu tiên của thí sinh..., ghi vào các giấy tờ nói trên: ngày, tháng, năm, "đã đối chiếu bản chính" rồi ghi rõ họ tên và ký.

2. Sau kỳ thi tuyển sinh, Giám đốc Học viện giao cho Ban Thư ký HĐTS tiến hành kiểm tra kết quả thi của tất cả số thí sinh đã trúng tuyển vào trường về tính hợp pháp của tất cả các tiêu chí theo quy định xét tuyển.

3. Trong quá trình thu nhận hồ sơ hoặc trong thời gian sinh viên đang theo học tại trường, nếu phát hiện hồ sơ giả mạo thì báo cáo Giám đốc Học viện xử lý theo Quy chế.

4. Sau khi được xét tuyển chính thức, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ra Quyết định công nhận danh sách sinh viên chính thức, Quyết định mở lớp.

Điều 14. Bảo lưu kết quả trúng tuyển

1. Thí sinh đã có giấy báo trúng tuyển được bảo lưu kết quả trúng tuyển trong những trường hợp sau:

a) Đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung ngay trong năm trúng tuyển theo quyết định hoặc lệnh của cơ quan có thẩm quyền;

b) Bị bệnh nặng hoặc bị tai nạn nghiêm trọng không thể nhập học đúng hạn, có hồ sơ y tế và xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền.

2. Thí sinh thuộc diện quy định tại khoản 1 phải gửi đơn xin bảo lưu kèm theo giấy tờ minh chứng về Học viện. Thời gian tối đa được bảo lưu kết quả là 3 năm.

3. Ngay sau khi đủ điều kiện đi học trở lại, người được bảo lưu kết quả trúng tuyển phải thực hiện các thủ tục nhập học theo quy định của Học viện, trong đó phải cung cấp minh chứng đã hoàn thành nhiệm vụ hoặc đã được điều trị hồi phục. Đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này có thời gian bảo lưu từ 3 năm trở lên, Giám đốc Học viện xem xét quyết định.

Điều 15. Thông tin tuyển sinh

1. Học viện xây dựng, công bố và thực hiện thông tin tuyển sinh để thực hiện trách nhiệm giải trình và cam kết đối với thí sinh, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo và xã hội. Thông tin tuyển sinh phải chứa đầy đủ thông tin làm căn cứ để:

a) Thí sinh lựa chọn trường, ngành, chương trình đào tạo phù hợp với năng lực, sở thích và điều kiện cá nhân; chuẩn bị các điều kiện tham gia dự tuyển và thực hiện các bước theo kế hoạch tuyển sinh của Học viện;

b) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo và xã hội giám sát việc thực hiện quy định của pháp luật và các cam kết đối với người học của Học viện trong công tác tuyển sinh và đào tạo.

2. Nội dung chủ yếu của thông tin tuyển sinh bao gồm:

a) Thông tin giới thiệu về Học viện, các ngành và chương trình đào tạo, gồm cả thông tin về quyết định mở ngành, ngôn ngữ đào tạo, đội ngũ giảng viên, điều kiện học tập và nghiên cứu, văn bằng tốt nghiệp, kết quả kiểm định chất lượng, tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp (trên tổng số nhập học) và tỉ lệ có việc làm phù hợp trình độ chuyên môn của sinh viên tốt nghiệp;

b) Thông tin đầy đủ về chi phí đào tạo, mức thu học phí, mức thu dịch vụ tuyển sinh và khoản thu dịch vụ khác cho lộ trình cả khóa học, từng năm học; chính sách học bổng, miễn giảm học phí, hỗ trợ tài chính và các chính

sách ưu đãi, hỗ trợ khác dành cho người học;

c) Kế hoạch tuyển sinh và phạm vi tuyển sinh các đợt trong năm gồm cả quy định về đối tượng và điều kiện tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh đối với các chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo; quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển của các phương thức, tổ hợp xét tuyển; quy trình, thủ tục đăng ký dự tuyển và các thông tin cần thiết khác cho thí sinh;

d) Các phương án xử lý rủi ro khi triển khai công tác tuyển sinh và cam kết trách nhiệm của cơ sở đào tạo.

3. Học viện thông báo tuyển sinh kèm theo công bố thông tin tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của Học viện và qua các hình thức thích hợp khác trước khi mở đăng ký dự tuyển của đợt tuyển sinh đầu tiên ít nhất 30 ngày; trường hợp điều chỉnh, bổ sung (nếu có) trước ít nhất 15 ngày. Riêng đối với quy tắc quy đổi tương đương, thời gian công bố muộn nhất cùng thời gian công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào.

Chương III

XÉT TUYỂN ĐÀO TẠO CHÍNH QUY

Điều 16. Xây dựng kế hoạch xét tuyển

1. Học viện căn cứ vào Kế hoạch tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện xây dựng Kế hoạch tuyển sinh chung và triển khai các quy trình:

a) Tư vấn, hỗ trợ thí sinh trong quá trình đăng ký xét tuyển trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT;

b) Tổ chức xét tuyển tại Học viện theo các phương thức sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả học tập cấp THPT hoặc kết quả thi, đánh giá thí sinh;

c) Xử lý nguyện vọng trên hệ thống (theo chu trình lặp kết hợp với quy trình xét tuyển tại Học viện) hay gọi là lọc ảo;

d) Xác nhận nhập học trên hệ thống và nhập học tại Học viện.

2. Căn cứ kế hoạch chung, Học viện xây dựng kế hoạch xét tuyển thẳng và kế hoạch xét tuyển các đợt bổ sung (nếu có).

Điều 17. Tổ chức đăng ký và xét tuyển thẳng

1. Căn cứ thông tin tuyển sinh đã công bố, Học viện tổ chức cho thí sinh thuộc đối tượng được xét tuyển thẳng theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này đăng ký dự tuyển bằng hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp tại Học viện.

2. Học viện tổ chức xét tuyển thẳng cho những thí sinh đủ điều kiện, công bố và đưa danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển (trừ điều kiện tốt nghiệp THPT) lên hệ thống để xử lý nguyện vọng cùng với các phương thức xét tuyển khác theo kế hoạch chung, hoàn thành trước khi thí sinh đăng ký xét tuyển trên hệ thống.

3. Thí sinh đã trúng tuyển vào Học viện theo kế hoạch xét tuyển thẳng thực hiện đăng ký nguyện vọng trên hệ thống theo kế hoạch chung của Bộ GDĐT để lựa chọn chương trình, ngành, nhóm ngành đã trúng tuyển thẳng tại Học viện hoặc đăng ký nguyện vọng xét tuyển khác.

4. Thí sinh trúng tuyển thẳng xác nhận nhập học theo kế hoạch chung; Học viện không yêu cầu thí sinh cam kết nhập học hoặc xác nhận nhập học sớm hơn lịch trình theo kế hoạch chung.

Điều 18. Tổ chức đăng ký

1. Thí sinh đăng ký xét tuyển theo các bước sau:

- *Bước 1:* Thí sinh khai trực tuyến trên hệ thống xét tuyển của Học viện.
- *Bước 2:* Thí sinh đăng ký xét tuyển trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- *Bước 3:* Thí sinh (được thông báo trúng tuyển) nộp hồ sơ bản cứng về Học viện Báo chí và Tuyên truyền để phục vụ công tác hậu kiểm.

2. Thí sinh được đăng ký nguyện vọng vào nhiều ngành, nhiều trường khác nhau không hạn chế số lượng, nhưng phải sắp xếp các nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp. Trong trường hợp nhiều nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển, thí sinh chỉ được công nhận trúng tuyển và gọi nhập học theo nguyện vọng cao nhất.

3. Thí sinh thể hiện nguyện vọng của mình qua những lựa chọn trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh (theo hướng dẫn của Bộ GDĐT) như sau:

a) Thứ tự ưu tiên của nguyện vọng (số 1 thể hiện nguyện vọng cao nhất);

- b) Lựa chọn về cơ sở đào tạo, đơn vị tuyển sinh (mã trường);
- c) Lựa chọn ngành, nhóm ngành, chương trình đào tạo (mã xét tuyển);

Điều 19. Xét tuyển và xử lý nguyện vọng theo kế hoạch chung

- Học viện tham gia vào nhóm xét tuyển miền Bắc, việc xét tuyển và quy trình lọc ảo tuân thủ theo quy chế, quy định của nhóm.
- Kế hoạch xét tuyển và lọc ảo theo kế hoạch xét tuyển và lọc ảo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cùng với kế hoạch của nhóm xét tuyển miền Bắc.

Điều 20. Thông báo kết quả và xác nhận nhập học

1. Học viện gửi giấy báo trúng tuyển cho những thí sinh trúng tuyển, trong đó ghi rõ những thủ tục cần thiết đối với thí sinh khi nhập học và phương thức nhập học của thí sinh.

2. Thí sinh xác nhận nhập học bằng hình thức trực tuyến trên hệ thống, trước khi nhập học tại Học viện.

3. Đối với những thí sinh không xác nhận nhập học trong thời hạn quy định:

a) Nếu không có lý do chính đáng thì coi như thí sinh từ chối nhập học và Học viện có quyền không tiếp nhận;

b) Nếu do ốm đau, tai nạn, có giấy xác nhận của bệnh viện quận, huyện trở lên hoặc do thiên tai có xác nhận của địa phương, cơ sở đào tạo xem xét quyết định tiếp nhận thí sinh vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học sau;

c) Nếu do sai sót, nhầm lẫn của cán bộ thực hiện công tác tuyển sinh hoặc cá nhân thí sinh gây ra, cơ sở đào tạo chủ động phối hợp với các cá nhân, tổ chức liên quan xem xét các minh chứng và quyết định việc tiếp nhận thí sinh vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học sau.

4. Thí sinh đã xác nhận nhập học tại một cơ sở đào tạo không được tham gia xét tuyển ở nơi khác hoặc ở các đợt xét tuyển bổ sung, trừ trường hợp được cơ sở đào tạo cho phép.

Điều 21. Tổ chức đăng ký và xét tuyển các đợt bổ sung

1. Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh và số thí sinh trúng tuyển đã xác nhận nhập học vào các ngành, chương trình đào tạo, hội đồng tuyển sinh của Học viện xem xét, quyết định về việc xét tuyển các đợt bổ sung. Học viện công bố kế hoạch xét tuyển, phương thức xét tuyển và hình thức đăng ký xét tuyển các

đợt bổ sung; điều kiện xét tuyển đối với các ngành, chương trình đào tạo theo từng phương thức xét tuyển nhưng không thấp hơn điều kiện trúng tuyển đợt trước.

2. Thí sinh chưa trúng tuyển hoặc đã trúng tuyển nhưng chưa xác nhận nhập học vào bất cứ nơi nào có thể đăng ký xét tuyển các đợt bổ sung theo kế hoạch và hướng dẫn của Học viện.

3. Kết thúc mỗi đợt xét tuyển, Học viện công bố trên trang thông tin điện tử điểm trúng tuyển (và các điều kiện, tiêu chí phụ nếu có) vào các ngành, chương trình đào tạo; tổ chức cho thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển của cá nhân; gửi giấy báo trúng tuyển và hướng dẫn cho thí sinh trúng tuyển nhập học.

Điều 22. Trách nhiệm của các bên liên quan trong công tác xét tuyển

1. Trách nhiệm của thí sinh

a) Tìm hiểu kỹ thông tin tuyển sinh của Học viện, không đăng ký nguyện vọng vào những ngành, chương trình đào tạo mà không đủ điều kiện;

b) Cung cấp đầy đủ và bảo đảm tính chính xác của tất cả thông tin đăng ký dự tuyển, bao gồm cả thông tin cá nhân, thông tin khu vực và đối tượng ưu tiên (nếu có), nguyện vọng đăng ký; tính xác thực của các giấy tờ minh chứng;

c) Đồng ý để Học viện dự tuyển được quyền sử dụng thông tin, dữ liệu cần thiết phục vụ cho công tác xét tuyển;

d) Hoàn thành thanh toán lệ phí tuyển sinh.

2. Trách nhiệm của Học viện

a) Cung cấp đầy đủ, đúng định dạng và bảo đảm tính xác thực của thông tin, dữ liệu tuyển sinh lên hệ thống theo hướng dẫn của Bộ GDĐT;

b) Quy định về mức thu, phương thức thu và sử dụng lệ phí dịch vụ tuyển sinh;

c) Cung cấp đầy đủ thông tin, tư vấn và hướng dẫn thí sinh, không để thí sinh đăng ký dự tuyển vào ngành, chương trình đào tạo mà không đủ điều kiện; chịu trách nhiệm và chủ động giải quyết việc thí sinh được chuyển đến cơ sở đào tạo hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh;

d) Bảo đảm quy trình xét tuyển chính xác, công bằng, khách quan; thực hiện các cam kết theo thông tin tuyển sinh đã công bố;

đ) Kiểm tra thông tin và hồ sơ minh chứng khi thí sinh nhập học, bảo đảm tất cả thí sinh nhập học phải đủ điều kiện trúng tuyển;

e) Giải quyết đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan tới công tác xét tuyển của Học viện theo quy định của pháp luật.

Chương IV

XỬ LÝ THÔNG TIN PHẢN ÁNH VI PHẠM QUY CHẾ TUYỂN SINH VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO LƯU TRỮ

Điều 23. Hoạt động thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh

1. Bộ GDĐT, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
2. Giám đốc Học viện tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền theo quy định.
3. Trình tự, thủ tục tổ chức thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra và hướng dẫn của Bộ GDĐT.
4. Những người có người thân (con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình và của vợ hoặc chồng) dự thi hay xét tuyển vào Học viện không được tham gia công tác thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh trong năm đó.

Điều 24. Xử lý thông tin phản ánh về tiêu cực trong tuyển sinh

1. Nơi tiếp nhận thông tin, bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh:
 - a) Hội đồng tuyển sinh Học viện;
 - b) Ban Tổ chức cán bộ - Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Thanh tra Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
2. Các bằng chứng vi phạm Quy chế tuyển sinh sau khi đã được xác minh về tính xác thực là cơ sở để xử lý đối tượng vi phạm.
3. Cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh:
 - a) Mọi người dân, kể cả thí sinh và những người tham gia công tác tuyển sinh, nếu phát hiện những hành vi vi phạm Quy chế tuyển sinh cần cung cấp thông tin cho nơi tiếp nhận quy định tại khoản 1 Điều này để kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật về tố cáo;
 - b) Người cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin và bằng chứng đã cung cấp, không được lợi dụng việc làm đó để gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác tuyển sinh.
4. Đối với tổ chức, cá nhân tiếp nhận thông tin và bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh:
 - a) Tổ chức việc tiếp nhận thông tin, bằng chứng theo quy định; bảo vệ nguyên trạng bằng chứng; xác minh tính xác thực của thông tin và bằng chứng;

b) Triển khai kịp thời các biện pháp ngăn chặn tiêu cực, vi phạm Quy chế tuyển sinh theo thông tin đã được cung cấp;

c) Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý và công bố công khai kết quả xử lý các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm Quy chế tuyển sinh;

d) Bảo mật thông tin và danh tính người cung cấp thông tin.

Điều 25. Chế độ báo cáo

Chậm nhất ngày 31 tháng 12 hằng năm, Học viện phải hoàn thành cập nhật dữ liệu thực tuyển của tất cả các hình thức bao gồm: thông tin thí sinh; thông tin xét tuyển của thí sinh; kết quả xét tuyển của thí sinh; thông tin về ngành tuyển sinh; thông tin về phương thức tuyển sinh đã thông báo tuyển sinh trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT.

Điều 26. Chế độ lưu trữ

1. Các tài liệu liên quan đến tuyển sinh được bảo quản và lưu trữ trong suốt khoá đào tạo theo quy định của Pháp lệnh lưu trữ. Hết khoá đào tạo, Giám đốc Học viện ra quyết định thành lập Hội đồng xét huỷ. Các tài liệu và kết quả thi (tên thí sinh, điểm các môn thi, điểm trúng tuyển) được lưu trữ vĩnh viễn.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỐ CÁO

Điều 27. Khen thưởng

1. Những người có nhiều đóng góp, tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển sinh được giao, tùy theo thành tích cụ thể, được Chủ tịch HĐTS Học viện khen thưởng hoặc đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh khen thưởng.

2. Quỹ khen thưởng trích trong lệ phí tuyển sinh.

Điều 28. Giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh

1. Trong thời gian tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh Học viện trực tiếp tiếp nhận và giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo của công dân liên quan đến công tác tuyển sinh.

2. Kết thúc tuyển sinh, Giám đốc Học viện tổ chức tiếp nhận và giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo của công dân liên quan đến công tác tuyển sinh.

3. Người khiếu nại thực hiện quyền khiếu nại khi có căn cứ cho rằng quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

4. Trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo của công dân liên quan đến công tác tuyển sinh được thực hiện theo quy định pháp luật về giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 29. Xử lý cán bộ tuyển sinh vi phạm Quy chế

Thực hiện theo qui định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT và Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành.

Điều 30. Xử lý thí sinh dự thi vi phạm quy chế

Thực hiện theo qui định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành.



GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Sơn